

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 10/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đạt Thông;

Ông Võ Thành Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 102/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2025/QĐST – DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A. Trụ sở chính: Số 266-268 N, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao K, chức vụ: Chuyên viên khách hàng Ngân hàng A phòng giao dịch Trà Cú, theo văn bản ủy quyền số 01/2025/GUQ – PGDTC ngày 09/01/2025 của Trưởng phòng giao dịch. Có mặt

Bị đơn: Anh Trương Tấn P, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh T. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Cao Kỳ trình bày: Vào ngày 29/10/2019 anh Trương Tấn P có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 1371385 với Ngân hàng A. Căn cứ vào mức thu nhập của anh Trương Tấn P là nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Duyên Hải, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng cho anh Trương Tấn P với mục đích là tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,6%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng anh Trương Tấn P đã thực hiện nhiều giao dịch với tổng số tiền nợ gốc 70.280.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến ngày 22/12/2023 anh Trương Tấn P đã thanh toán tổng số tiền gốc và lãi 75.293.602 đồng và còn nợ lại ngân hàng số tiền nợ gốc 22.375.627 đồng. Từ ngày 22/12/2023 cho đến nay anh Trương Tấn P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc phía anh Phát thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 10/3/2025 anh Trương Tấn P còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền 36.084.262 đồng. Trong đó, nợ gốc bằng 22.375.627 đồng, nợ lãi quá hạn bằng 13.708.635 đồng;

Nay người đại diện cho Ngân hàng A yêu cầu anh Trương Tấn P trả số tiền vay còn nợ tổng cộng bằng 36.084.262 đồng. Trong đó, nợ gốc bằng 22.375.627 đồng, nợ lãi quá hạn bằng 13.708.635 đồng.

Bị đơn anh Trương Tấn P vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã niêm yết triệu tập hợp lệ nhưng anh Phát vẫn nhiều lần vắng mặt không có lý do và anh Phát không gửi văn bản thể hiện ý kiến của anh đối với việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện cho Ngân hàng A ông Nguyễn Cao Kỳ trình bày yêu cầu anh Trương Tấn P trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 36.084.262 đồng vừa nêu trên và tiếp tục thanh toán lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng. Bị đơn anh Trương Tấn P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015. Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 và 103 của Luật các tổ chức tín dụng. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A
- Buộc anh Trương Tấn P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 36.084.262 đồng. Trong đó, nợ gốc bằng 22.375.627 đồng, nợ lãi quá hạn bằng 13.708.635 đồng.
- Kể từ ngày 11/3/2025, anh Trương Tấn P phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.
- Về án phí: Buộc anh Trương Tấn P phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Về kiến nghị khắc phục: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là anh Trương Tấn P có hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh T trả số đã vay theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1371385 ngày 29/10/2019. Do đó, đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Tấn P không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết tất cả các thủ tục xét xử đối với anh Trương Tấn P tại nơi cư trú của đương sự, nhưng tại các phiên tòa anh Phát đều vắng mặt không lý do. Đây là lần thứ hai Tòa án triệu tập mà anh Phát vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Tấn P theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn anh Trương Tấn P, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1371385 ngày 29/10/2019, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn. Từ đó, có cơ sở khẳng định việc anh Trương Tấn P vay tiền của Ngân hàng A là có thật. Đồng

thời, bên cạnh việc thực hiện nhiều lần rút tiền mặt từ tài khoản vay với số tiền 70.280.000 đồng. Đồng thời, anh Trương Tấn P cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 75.293.602 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi suất, chi tiết các lần thanh toán được thể hiện trong bản sao kê tóm tắt). Nhưng do từ ngày 22/12/2023 anh Phát không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh Phát trả nợ. Bản thân anh Phát đang là người có trách nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng lại tự ý rời khỏi nơi cư trú không thông báo cho ngân hàng cũng như chính quyền địa biết nên anh Phát phải chịu trách nhiệm đối với việc cố ý che giấu địa chỉ của mình và từ bỏ quyền chứng minh của anh đối với vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Trương Tấn P trả số tiền 36.084.262 đồng. Trong đó, nợ gốc bằng 22.375.627 đồng, nợ lãi quá hạn bằng 13.708.635 đồng là đảm bảo đúng quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4]. Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Trương Tấn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100 và Điều 103 của Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

1. Buộc anh Trương Tấn P phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 36.084.262 (*Ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm sáu mươi hai*) đồng. Trong đó, nợ gốc bằng 22.375.627 (*Hai mươi hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi bảy*) đồng, nợ lãi quá hạn bằng 13.708.635 (*Mười ba triệu bảy trăm lẻ tám nghìn sáu trăm ba mươi lăm*) đồng.

2. Thời gian trả: được thực hiện trong giai đoạn Thi hành án.

3. Kể từ ngày 11 tháng 3 năm 2025 thì bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 1371385 ngày 29/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc.

4. Về án phí: Buộc anh Trương Tấn P phải chịu 1.804.213 (*Một triệu tám trăm lẻ bốn nghìn hai trăm mười ba*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng A không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng 717.984 đồng (*Bảy trăm mười bảy nghìn chín trăm tám mươi bốn*) đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu số 0014478 ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Linh